

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Tuyết M (Lê Thị Tuyết M), sinh năm 1975 (Tên nước ngoài: LI, HSUEH-MEI); Quốc tịch: Trung Quốc.

Địa chỉ: lầu 4 số 9, hẻm 252, lộ Dân An Tây, khóm 015, phường M, khu T, thành phố B, Đài L.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Sừ Văn N, sinh năm 1954; địa chỉ: ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:*

1. Ông Đỗ Văn M (Đỗ Văn M), sinh năm 1968.

2. Bà Đồng Thị Thúy L, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bà L ủy quyền cho ông M tham gia tố tụng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Đỗ Văn M (Đỗ Văn M) và bà Đồng Thị Thúy L có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Lê Tuyết M số tiền là 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng). Ghi nhận bà Lê Tuyết M không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (20.000.000 đồng + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng) là 36.000.000.000 đồng. Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án thì phải chịu 50% mức án phí (36.000.000.000 đồng x 50%) là 18.000.000 đồng. Nguyên đơn, bị đơn thống nhất mỗi bên chịu 50%, cụ thể:

+ Bà Lê Tuyết M (Lê Thị Tuyết M) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.000.000đ (chín triệu đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 18.000.000 đồng mà bà Lê Tuyết M đã nộp theo biên lai thu số 0006959 ngày 06/02/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (do ông Sử Văn N nộp thay). Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre hoàn trả cho bà Lê Tuyết M (Lê Thị Tuyết M) số tiền còn lại là 9.000.000đ (chín triệu đồng).

+ Ông Đỗ Văn M (Đỗ Văn M) và bà Đồng Thị Thúy L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.000.000đ (chín triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng KTNV và THA; VP (2b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu hồ sơ (1b).

THẨM PHÁN

Lê Văn Phận